

Sách Daniel - Số bảy mươi ba

Vén màn những điểm tương đồng lịch sử: Sự lừa dối của Jeroboam và thử thách đức tin của phong trào Phục Lâm

Jeff Pippenger

2024-02-06

Các vương quốc miền Bắc và miền Nam đã bị tàn lặc dưới con phần nộ của Đức Chúa Trời trong hai nghìn năm trăm hai mươi năm, để ứng nghiệm giao ước bị phá vỡ được chép trong Lê-vi Ký 25 và 26. Bốn mươi sáu năm giữa thời điểm kết thúc của con phần nộ thứ nhất và con phần nộ cuối cùng biểu trưng cho sự hiệp nhất hai vương quốc ấy thành một vương quốc Y-sơ-ra-ên thuộc linh thời hiện đại vào năm 1844. Sự hiệp lại của hai dân tộc ấy được biểu thị bởi hai cây gậy mà Ê-xê-chi-ên nối lại với nhau và bởi hai khúc củi mà người góa phụ ở Xa-rép-ta nhặt trong câu chuyện về Ê-li. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, lịch sử tiên tri của các vương quốc miền Bắc và miền Nam đã kết thúc, và qua đó, lịch sử khởi đầu của hai vương quốc ấy được tái hiện.

Jeroboam đã thiết lập một hệ thống thờ phượng giả mạo trong vương quốc phía bắc nhằm ngăn không cho thần dân của ông đến Judah và thờ phượng Đức Chúa Trời tại đền thờ ở Jerusalem.

Giê-rô-bô-am nghĩ trong lòng: Bây giờ vương quốc sẽ trở về với nhà Đa-vít. Nếu dân này lên dâng tế lễ tại đền thờ Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem, thì lòng của dân này sẽ lại hướng về chúa mình, tức là Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa; họ sẽ giết ta và trở về với Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa. Vì vậy, vua bèn bàn tính và đúc hai con bê bằng vàng, rồi nói với dân: Lên Giê-ru-sa-lem thật là quá phiền cho các ngươi; hỡi Israel, đây là các thần của các ngươi, đã đem các ngươi ra khỏi đất Ai Cập. Ông đặt một con tại Bê-tên, còn con kia thì đặt tại Đan. Điều ấy trở nên tội lỗi; vì dân sự đến thờ lạy trước con ấy, thậm chí đến tận Đan. Ông lập miếu thờ trên các nơi cao, và lập các thầy tế lễ từ những người hèn mọn nhất trong dân, là những người không thuộc dòng dõi Lê-vi. Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào tháng thứ tám, ngày mười lăm trong tháng, giống như kỳ lễ ở Giu-đa, và ông dâng tế lễ trên bàn thờ. Ông cũng làm như vậy tại Bê-tên, dâng tế lễ cho những con bê mà ông đã làm; và ông đặt tại Bê-tên các thầy tế lễ của những nơi cao mà ông đã lập. Vào ngày mười lăm tháng thứ tám—chính tháng mà ông tự nghĩ ra—ông dâng tế lễ trên bàn thờ mà ông đã làm tại Bê-tên, và lập một kỳ lễ cho con cái Israel; rồi ông dâng tế lễ trên bàn thờ và đốt hương. 1 Các Vua 12:26-33.

Hệ thống thờ phượng của ông mang tính điển hình của Công giáo (ngoại giáo), vì cũng như cuộc phản loạn của A-rôn, nó đã lập nên một hình tượng cho và của con thú. Hai tượng bò con được làm bằng vàng, tượng trưng cho Ba-by-lôn. Các tượng ấy được hiến dâng cho các thần của Ai Cập, được gọi đúng như A-rôn đã gọi họ: “các thần đã đem họ lên khỏi xứ Ai Cập.” Ông xây hai bàn thờ tại hai thành, mà khi xét chung lại, tượng trưng cho sự kết hợp giữa giáo hội (Bê-tên) và nhà nước (Đan). Các bàn thờ ấy là đồ giả mạo của bàn thờ thật, tức là Đấng Christ, giống như Công giáo tự nhận là đại diện của Đấng Christ trên đất. Ông lập nên một chức tư tế bại hoại, giống như các linh mục của Công giáo. Ông chọn một ngày cho lễ thờ phượng của mình khác hẳn với bất kỳ ngày nào trong các kỳ lễ thật của Đức Chúa Trời, qua đó tượng trưng cho cuộc tranh luận về ngày thờ

phượng thật và giả.

Trong lễ khai mạc hệ thống thờ phượng giả dối của ông, Đức Chúa Trời đã sai một nhà tiên tri từ Giu-đa đến quả trách hệ thống thờ phượng giả mạo ấy.

Và, kia, có một người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa, theo lời Đức Giê-hô-va, đến Bê-tên; còn Giê-rô-bô-am thì đứng bên bàn thờ để đốt hương. Người kêu nghịch lại bàn thờ theo lời Đức Giê-hô-va và nói: Hỡi bàn thờ, bàn thờ! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Kia, sẽ có một đứa trẻ sinh ra trong nhà Đa-vít, tên là Giô-si-a; và trên ngươi nó sẽ hiến tế các thầy tế lễ của các nơi cao, là những kẻ đốt hương trên ngươi, và xương cốt người ta sẽ bị đốt trên ngươi. Trong ngày đó người cho một dấu, mà nói: Đây là dấu mà Đức Giê-hô-va đã phán: Kia, bàn thờ sẽ bị nứt ra, và tro trên đó sẽ bị đổ ra. 1 Các Vua 13:1-3.

Nhà tiên tri từ Giu-đa đã công bố một lời tiên tri gồm ba phần, nói trước rằng sau này sẽ sinh ra vua Giô-si-a. Ông dự báo rằng Giô-si-a sẽ giết các thầy tế lễ gian ác phục vụ tại bàn thờ giả và rằng Giô-si-a cũng sẽ đốt xương người trên chính bàn thờ ấy. Ông cũng ban cho Giê-rô-bô-am một dấu hiệu, cho biết bàn thờ của Giê-rô-bô-am sẽ nứt ra và tro sẽ đổ ra. Tất cả những điều này đã được ứng nghiệm theo Lời của Đức Giê-hô-va; nhưng khi Giê-rô-bô-am nghe lời công bố của nhà tiên tri, ông nổi giận và tìm cách đối phó với nhà tiên tri, song Đức Chúa Trời vẫn tề trị.

Và xảy ra rằng, khi vua Giê-rô-bô-am nghe lời của người của Đức Chúa Trời, người đã kêu lên chống lại bàn thờ tại Bê-tên, thì vua giơ tay ra từ nơi bàn thờ mà nói: “Bắt lấy hắn.” Nhưng tay vua, tay đã giơ ra nghịch cùng người ấy, liền khô lại, đến nỗi vua không rút nó về mình được nữa. Bàn thờ cũng bị nứt ra, và tro đổ ra từ bàn thờ, y theo dấu hiệu mà người của Đức Chúa Trời đã báo trước theo lời Đức Giê-hô-va. 1 Các Vua 13:4, 5.

Dấu hiệu lập tức được ứng nghiệm, và tay của Jeroboam bị liệt.

Vua đáp và nói với người của Đức Chúa Trời: Bây giờ hãy khẩn cầu Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ngươi, và cầu nguyện cho ta, để tay ta được phục hồi lại. Người của Đức Chúa Trời cầu xin Đức Giê-hô-va, và tay của vua được phục hồi, trở lại như trước. Rồi vua nói với người của Đức Chúa Trời: Hãy về nhà với ta, nghỉ ngơi cho lại sức, ta sẽ ban cho ngươi phần thưởng. Nhưng người của Đức Chúa Trời nói với vua: Dù vua có cho tôi nửa nhà của vua, tôi cũng không vào với vua; tôi sẽ không ăn bánh hay uống nước tại nơi này. Vì lời của Đức Giê-hô-va đã truyền cho tôi rằng: Đừng ăn bánh, cũng đừng uống nước, và đừng trở lại theo con đường mà ngươi đã đến. Thế là người đi đường khác, không trở về theo con đường mình đã đến Bethel. 1 Các Vua 13:6-10.

Chúa Giê-su luôn dùng phần khởi đầu của một sự việc để minh họa phần kết thúc của nó, và sự khởi đầu của các vương quốc miền bắc và miền nam của Israel cổ đại theo nghĩa đen kết thúc trong giai đoạn lịch sử khi hai cây gậy được hiệp lại thành một cây, tượng trưng cho quốc gia Israel thuộc linh hiện đại.

Trong lịch sử khi hai cây gậy được hiệp lại làm một, một quá trình thử nghiệm ba bước đã được khởi xướng vào thời kỳ cuối cùng, năm 1798. Cả hai cây gậy (các vương quốc) đang được nhóm lại để chuẩn bị cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong Tiếng Kêu Nửa Đêm. Trong lần thất

vọng đầu tiên vào mùa xuân năm 1844, những người Tin Lành đã thất bại trong quá trình thử nghiệm ấy và trở thành những “con gái” của Công giáo, qua đó lặp lại việc khởi xướng một hệ thống thờ phượng giả mạo, như đã được tiêu biểu bởi Giê-rô-bô-am.

Cuộc Cải chánh Tin Lành là một công việc mà Đức Chúa Trời đã thực hiện để đưa Hội thánh trong đồng vắng ra khỏi những mê tín dị đoan, truyền thống và tập tục của Giáo hội La Mã. Từ thời Martin Luther, ngày càng nhiều lễ thật được bày tỏ, xác định rằng dân phụ Ty-rơ chẳng qua chỉ là một hệ thống thờ phượng ngoại giáo được che phủ bằng một sự xung nhận Cơ Đốc giáo giả dối. Mục đích của Chúa là đưa dân Ngài đang bị giam cầm ra khỏi bóng tối, như Ngài đã làm khi dân Ngài làm nô lệ tại Ai Cập. Ngài giải cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập để ban cho họ luật pháp của Ngài. Sự từ chối của người Tin Lành không chịu đi theo ánh sáng ngày càng gia tăng của sự hiểu biết đã được mở án vào năm 1798 đã khiến họ không nhận ra luật pháp và công tác đền thánh thật của Đấng Christ vào năm 1844.

Sự khước từ sứ điệp giờ phán xét của họ biểu thị việc họ trở thành những “con gái” của Giáo hội La Mã, và rồi họ đã dựng lên một hệ thống thờ phượng giả dối, được Kinh Thánh nhận diện là “tiên tri giả” (Tin Lành bội đạo). Những người Millerite trung tín, đã bởi đức tin bước vào đền thánh vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, đã tiếp nhận ánh sáng của thiên sứ thứ ba và đưa ra lời quở trách đối với hệ thống thờ phượng giả dối vốn tự xưng là Tin Lành nhưng vẫn bám giữ truyền thống cốt lõi của ngoại giáo, tức là thờ phượng mặt trời. Vị tiên tri từ Giu-đa là hình bóng cho Phong trào Phục Lâm Millerite, vốn nhận biết và rao truyền sứ điệp của thiên sứ thứ ba đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Khi đối mặt với lời đề nghị của Giê-rô-bô-am mời vị tiên tri về nhà ông để nghỉ ngơi cho lại sức, vị tiên tri đã nói rõ những chỉ thị cụ thể mà Chúa đã truyền cho mình. Mệnh lệnh ấy cũng đã được ban cho phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite. Đó là không được trở về theo con đường mà họ đã đi, và phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite đã tách ra khỏi các hệ phái Tin Lành. Họ đã tách khỏi người Tin Lành trong lần thất vọng thứ nhất vào mùa xuân năm 1844, và Giê-rê-mi nêu một ví dụ về những chỉ thị giống hệt đã được ban cho vị tiên tri người Giu-đa.

Con đã tìm được lời của Ngài, và con đã ăn chúng; và lời của Ngài đã trở nên niềm vui và sự hớn hờ của lòng con, vì con được gọi theo danh Ngài, lạy Chúa, Đức Chúa Trời các đạo binh. Con không ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; con ngồi một mình vì tay Ngài ở trên con, vì Ngài đã làm lòng con đầy sự phẫn nộ. Sao nỗi đau của con cứ mãi, và vết thương của con bất trị, không chịu lành? Há Ngài sẽ trở nên đối với con như kẻ nói dối và như một dòng nước cạn? Vì vậy Chúa phán: Nếu người trở lại, thì ta sẽ đem người trở về, và người sẽ đứng trước mặt ta; nếu người tách điều quý khỏi điều đáng khinh, người sẽ như miệng của ta; hãy để họ trở lại với người, nhưng người chớ trở lại với họ. Ta sẽ làm cho người trước dân này như một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ giao chiến với người, nhưng sẽ không thắng nổi người, vì ta ở với người để cứu và giải cứu người, Chúa phán. Ta sẽ giải cứu người khỏi tay kẻ ác, và chuộc người khỏi tay kẻ hung bạo. Giê-rê-mi 15:16-21.

Khi lời tiên tri về thời kỳ của khốn nạn thứ hai được ứng nghiệm, vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười giảng xuống, tay cầm một quyển sách nhỏ mở ra; và có lời truyền cho Giảng đến lấy quyển sách ấy mà ăn. Giê-rê-mi đại diện cho những người đã

ăn quyển sách nhỏ vào thời điểm đó trong lịch sử, và những lời ấy ngọt như mật, vì chúng là “sự vui mừng và hoan lạc” của “lòng” ông. Nhưng vì “tay” của Đức Chúa Trời, Giê-rê-mi đã “đầy” “phẫn nộ,” ông bị “thương tích” và ở trong “con đau triền miên.” Vì “tay” của Đức Chúa Trời, Giê-rê-mi đã cho rằng Đức Chúa Trời đã “đổi với” ông “như một kẻ nói dối,” và như “dòng nước thất thường.” Chúa đã đặt “tay” Ngài che phủ một sai sót trong một vài con số của biểu đồ năm 1843.

Jeremiah đại diện cho sự thất vọng đầu tiên của những người Millerite, khi khái tượng của Habakkuk chậm trễ. Với những người được Jeremiah đại diện, dường như sứ điệp, được ví như "mưa", đã thất bại. Nhưng Habakkuk đã nói: "khái tượng còn dành cho một kỳ đã định, nhưng đến cuối cùng nó sẽ nói và không nói dối: dầu nó chậm trễ, hãy chờ đợi nó; vì chắc chắn nó sẽ đến, nó sẽ không chậm trễ." Jeremiah đã nghĩ Đức Chúa Trời nói dối và rằng sứ điệp (mưa) đã thất bại, nhưng thực ra nó chỉ chậm trễ.

Bấy giờ Đức Chúa Trời phán dặn Giê-rê-mi rằng: “Nếu ngươi trở lại, thì Ta sẽ lại đem ngươi về, và ngươi sẽ đứng trước mặt Ta; và nếu ngươi rút điều quý ra khỏi điều hèn mọn, ngươi sẽ như miệng của Ta; hãy để họ trở lại với ngươi; nhưng ngươi chớ trở lại với họ.” Sau nỗi thất vọng, Giê-rê-mi, đại diện cho dân của Đức Chúa Trời, những người phải trở lại hầu việc Chúa và gạt bỏ nỗi nản lòng đã nảy sinh khi dường như sứ điệp đã thất bại. Nếu Giê-rê-mi đáp ứng các điều kiện đã định, Đức Chúa Trời sẽ cho phép ông làm người phát ngôn của Ngài.

Điều quan trọng hơn cho nghiên cứu của chúng ta lúc này là điều Đức Chúa Trời đã nói với Jeremiah liên quan đến “hội chúng của những kẻ chế nhạo” đang “vui mừng” trước sự thất vọng của ông. Ngài nói với Jeremiah rằng những kẻ chế nhạo có thể trở lại với Jeremiah, nhưng ông thì không bao giờ được trở lại với họ. Jeremiah đại diện cho những người đứng chống lại những người Kháng Cách vừa chọn quay về đàn chiên của Công giáo và trở thành các con gái của Babylon, các tiên tri giả của Baal và Ashtaroth. Jeremiah đại diện cho vị tiên tri người Giu-đa, người ở cùng điểm trong dòng lịch sử tiên tri đã quở trách hệ thống thờ phượng giả dối của Jeroboam vào buổi khởi đầu của vương quốc phương bắc; qua đó tiêu biểu cho việc đưa vào một hệ thống thờ phượng giả, là hình ảnh của Công giáo vào cuối lịch sử của vương quốc phương bắc. Vị tiên tri nói với Jeroboam, khi Jeroboam đề nghị lập liên minh, rằng ông không được ăn, uống hoặc quay lại theo con đường mình đã đi.

Vua nói với người của Đức Chúa Trời: Hãy về nhà với ta và dùng bữa cho lại sức; ta sẽ ban cho ngươi một phần thưởng. Nhưng người của Đức Chúa Trời thưa với vua: Dầu vua có cho tôi nửa nhà của vua, tôi cũng không vào nhà với vua; tôi sẽ không ăn bánh, cũng không uống nước tại chốn này. Vì lời của Chúa đã truyền dặn tôi rằng: Chớ ăn bánh, chớ uống nước, và chớ trở lại theo con đường ngươi đã đến. 1 Các Vua 13:7-9.

Sự bày tỏ của nhà tiên tri người Giu-đa tương đồng với công việc của các tiên tri giả của Baal và Ashtaroth trong câu chuyện về Elijah. Dĩ nhiên, lịch sử của những người Millerite cũng là lịch sử của Elijah, vì Miller chính là Elijah. Trong câu chuyện về Elijah, các tiên tri của Baal và Ashtaroth đã diễn một điệu múa lừa dối; điều ấy bị phơi bày là ngu dại khi lừa từ Đức Chúa Trời giáng xuống và thiêu rụi lễ vật của Elijah, qua đó tiêu biểu cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong Tiếng Kêu

Lúc Nửa Đêm của lịch sử Millerite. Cuộc đối đầu trong lịch sử ấy tượng trưng cho cuộc đối đầu của Elijah thứ hai, tức là John the Baptist, trong lúc điệu múa lừa dối do con gái của Herodias (Salome) thực hiện. Herodias được biểu trưng bởi Jezebel, và Jezebel là biểu tượng của Giáo hội Công giáo.

Năm 1844, các hội thánh Tin Lành trở thành Salome, con gái của Herodias (Jezebel). Trong điệu nhảy lừa dối, Herod đã hứa ban nửa vương quốc của mình, và ông đã nói điều đó vào ngày sinh nhật của mình, qua đó tượng trưng cho những ngày sau rốt khi mười vua, được Ahab (vị vua của mười vương quốc miền bắc) tiêu biểu, đồng ý trao vương quốc của họ cho chế độ giáo hoàng (Jezebel). Việc “ban nửa vương quốc của người” là biểu tượng của một liên minh, và nhà tiên tri từ Judea đã rõ ràng cho Jeroboam biết rằng bản thân ông sẽ không bao giờ kết liên với vị vua bội đạo hay ủng hộ hệ thống thờ phượng giả mạo của ông ta.

Đó cũng là điều Chúa đã phán với Giê-rê-mi, khi Ngài nói rằng “hội của những kẻ nhạo báng” (Tin Lành bội đạo) có thể trở lại cùng Giê-rê-mi, nhưng Giê-rê-mi tuyệt đối không được trở lại với họ, cũng không được quay về theo con đường ông đã đến. Nhưng vị tiên tri xứ Giu-đa đã làm chính điều ấy, vì ông đã bị một tiên tri giả và dối trá lừa gạt trước khi ông trở về Giu-đa—trước khi ông hoàn tất công việc đã được giao.

Bây giờ có một vị tiên tri giả sống tại Bê-tên; các con ông đến kể cho ông mọi việc người của Đức Chúa Trời đã làm trong ngày ấy tại Bê-tên; cả những lời người đã nói với vua, họ cũng thuật lại cho cha mình. Cha họ hỏi: Người đã đi lối nào? Vì các con ông đã thấy con đường mà người của Đức Chúa Trời, người đến từ Giu-đa, đã đi. Ông nói với các con: Hãy thảng yên con lừa cho ta. Vậy họ thảng yên con lừa cho ông, và ông cười lên, đi theo người của Đức Chúa Trời, và gặp người đang ngồi dưới một cây sồi. Ông hỏi: Có phải ông là người của Đức Chúa Trời đến từ Giu-đa chăng? Người đáp: Phải, tôi đây. Ông nói với người: Xin mời ông về nhà tôi dùng bữa. Người đáp: Tôi không thể trở về với ông, cũng không thể vào nhà cùng ông; tôi sẽ không ăn bánh hay uống nước với ông tại nơi này, vì lời CHÚA phán với tôi rằng: Người chớ ăn bánh, chớ uống nước tại đó, và cũng đừng quay về theo con đường người đã đến. Ông nói với người: Ta cũng là một tiên tri như ông; và một thiên sứ, theo lời CHÚA, đã phán với ta rằng: Hãy đem ông ấy trở về nhà với người để ông ấy ăn bánh và uống nước. Nhưng ông đã dối người. Thế là người trở lại với ông, vào nhà ông ăn bánh và uống nước. Khi họ đang ngồi tại bàn, lời CHÚA đến với vị tiên tri đã đem người trở lại, và ông kêu lên với người của Đức Chúa Trời, kẻ đến từ Giu-đa, rằng: CHÚA phán như vậy: Vì người đã không vâng theo lời phán của CHÚA, và đã không giữ điều răn mà CHÚA, Đức Chúa Trời của người, đã truyền cho người, nhưng người đã trở lại, ăn bánh và uống nước tại nơi mà CHÚA đã phán với người rằng: Chớ ăn bánh, chớ uống nước; thì thi thể người sẽ không được đưa về mộ phần của tổ phụ người.

Và xảy ra, sau khi ông đã ăn bánh và uống rồi, ông thảng yên con lừa cho ông ấy, tức là cho vị tiên tri mà ông đã đưa trở về. Khi người ấy đi rồi, có một con sư tử gặp ông trên đường và giết ông; thi thể ông bị bỏ nằm trên đường, con lừa đứng bên cạnh đó, và sư tử cũng đứng bên thi thể. Kìa, có người đi ngang qua, thấy thi thể nằm trên đường và sư tử đứng bên thi thể; họ đến và thuật lại trong thành nơi vị tiên tri già cư ngụ. Khi vị tiên tri đã đưa ông trở về nghe điều đó, ông nói: Ấy là người của Đức Chúa Trời, người đã không vâng theo lời Đức Chúa Trời; vì vậy

Đức Chúa Trời đã phó ông vào tay sư tử, nó đã xé và giết ông, y như lời Đức Chúa Trời đã phán với ông. Rồi ông bảo các con rằng: Hãy thẳng yên con lừa cho ta. Họ bèn thẳng yên con lừa cho ông. Ông đi và tìm thấy thi thể của người ấy nằm trên đường, còn con lừa và con sư tử thì đứng bên thi thể; sư tử không ăn thi thể, cũng không xé con lừa. Vị tiên tri nhấc thi thể của người của Đức Chúa Trời, đặt lên lưng lừa và đem trở về; vị tiên tri già vào thành để than khóc và chôn cất ông. Ông đặt thi thể trong mộ của chính mình; họ than khóc ông mà nói: Than ôi, anh em ta! Sau khi chôn cất ông, ông dặn các con rằng: Khi ta chết, hãy chôn ta trong mộ nơi người của Đức Chúa Trời đã được chôn; đặt xương ta bên cạnh xương của người. Vì lời ông đã kêu bởi lời Đức Chúa Trời nghịch lại bàn thờ ở Bê-tên, và nghịch lại mọi đền miếu của các nơi cao trong các thành xứ Sa-ma-ri, chắc chắn sẽ ứng nghiệm. 1 Các Vua 13:11-32.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Khi quyền năng của Đức Chúa Trời làm chúng điều nào là lẽ thật, thì lẽ thật ấy phải đứng vững đời đời như lẽ thật. Không được chấp nhận những giả định về sau trái ngược với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban. Sẽ có người trở dậy với những cách giải nghĩa Kinh Thánh mà đối với họ là lẽ thật, nhưng không phải là lẽ thật. Lẽ thật cho thời này Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta như nền tảng cho đức tin của chúng ta. Chính Ngài đã dạy chúng ta điều gì là lẽ thật. Sẽ có người này rồi người khác nổi lên với “ánh sáng mới” mâu thuẫn với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban qua sự bày tỏ của Đức Thánh Linh Ngài. Vẫn còn một số ít người còn sống đã trải qua kinh nghiệm thu được trong việc thiết lập lẽ thật này. Đức Chúa Trời đã nhân từ gìn giữ mạng sống họ để họ lặp lại, và cứ lặp lại cho đến cuối đời, những kinh nghiệm mà họ đã trải qua, như sứ đồ Giảng cho đến tận cuối đời của ông. Và những người cầm cờ đã ngã xuống trong sự chết sẽ lên tiếng qua việc tái bản các trước tác của họ. Tôi được chỉ dạy rằng như thể tiếng nói của họ sẽ được nghe. Họ sẽ làm chứng về điều gì cấu thành lẽ thật cho thời này.

Chúng ta không được tiếp nhận lời của những người mang đến một sứ điệp trái ngược với những điểm đặc biệt của đức tin chúng ta. Họ gom góp một lượng lớn các đoạn Kinh Thánh và chồng chất chúng làm bằng chứng quanh những lý thuyết mà họ khẳng định. Điều này đã lặp đi lặp lại suốt năm mươi năm qua. Và dấu Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời và đáng được tôn trọng, thì cách áp dụng Kinh Thánh, nếu cách áp dụng ấy làm xê dịch dù chỉ một trụ cột khỏi nền tảng mà Đức Chúa Trời đã duy trì suốt năm mươi năm nay, là một sai lầm lớn. Người làm như vậy không biết đến sự bày tỏ kỳ diệu của Đức Thánh Linh, Đấng đã ban quyền năng và sức mạnh cho những sứ điệp trước đây đã đến với dân sự của Đức Chúa Trời.

Những bằng chứng của Trưởng lão G không đáng tin cậy. Nếu được chấp nhận, chúng sẽ phá hủy đức tin của dân sự Đức Chúa Trời vào lẽ thật đã khiến chúng ta trở nên như ngày nay.

Chúng ta phải dứt khoát về vấn đề này; vì những điểm mà ông ta đang cố gắng chứng minh bằng Kinh Thánh là không vững chắc. Chúng không chứng minh rằng kinh nghiệm trong quá khứ của dân Đức Chúa Trời là sai lầm. Chúng ta đã có lẽ thật; chúng ta đã được các thiên sứ của Đức Chúa Trời hướng dẫn. Chính dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh mà việc trình bày về vấn đề đền thánh đã được thực hiện. Sự im lặng chính là lời hùng biện của mỗi người khi nói đến những đặc điểm của đức tin chúng ta mà họ không hề có phần. Đức Chúa Trời chẳng bao giờ tự mâu thuẫn. Những bằng chứng Kinh Thánh bị áp dụng sai nếu bị ép làm chứng cho điều không đúng sự thật. Hết người này đến người khác sẽ xuất hiện, đem đến cái

gọi là ánh sáng lớn lao, và đưa ra những lời quả quyết của họ. Nhưng chúng ta giữ vững các cột mốc xưa. [1 Giảng 1:1-10 được trích dẫn.]

"Tôi được chỉ dạy để nói rằng những lời này chúng ta có thể dùng một cách phù hợp cho thời điểm này, vì đã đến lúc tội lỗi phải được gọi đúng tên của nó. Công việc của chúng ta bị cản trở bởi những người chưa hoán cải, những người tìm kiếm vinh quang cho riêng mình. Họ mong được xem là những người khởi xướng các lý thuyết mới, những lý thuyết họ trình bày và khẳng định là chân lý. Nhưng nếu những lý thuyết này được chấp nhận, chúng sẽ dẫn đến việc chối bỏ lẽ thật mà suốt năm mươi năm qua Đức Chúa Trời đã ban cho dân Ngài, và Ngài đã xác chứng lẽ thật ấy bằng sự minh chứng của Đức Thánh Linh." Các Sứ Điệp Chọn Lọc, quyển 1, 161.